

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 344/2024/DS-ST

Ngày: 16/9/2024

V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tô

2. Ông Cao Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2024/TLST-DS, ngày 25 tháng 4 năm 2024, về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1052/QĐST-DS ngày 28/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Lê Trọng T, sinh năm 1975 (Có mặt)

Bà Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Lê Văn M trình bày:

Ông Lê Văn M là đại lý thức ăn chăn nuôi, vào năm 2019 vợ chồng ông Lê Trọng T bà Nguyễn Thị Mỹ K có mua cám của ông M về để chăn nuôi heo, tính đến ngày 07/02/2024 còn nợ tiền của ông M là 214.488.000đ. Kể từ ngày 07/02/2024 đến nay ông M đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông T bà K phải trả

cho ông Mai m lần số tiền nói trên nhưng vợ chồng ông T bà K vẫn không trả. Nay ông M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T bà K phải trả ngay cho tôi số tiền mua cám hiện còn nợ là 214.488.000 đồng (Hai trăm mười bốn triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng).

- Tại bản tự khai ngày 25/4/2024 và biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2024 bị đơn ông Lê Trọng T trình bày: Ông Thiên thống n vào năm 2019 ông T có mua thức ăn chăn nuôi của ông M và hiện còn nợ 214.488.000 đồng. Ông T thống nhất trả nợ cho ông M nhưng hiện tại kinh tế khó khăn không có tiền để trả nợ ngay cho ông M mà xin trả dần mỗi tháng 4.000.000đồng cho đến khi hết nợ và đây là nợ riêng, không phải là nợ chung của hai vợ chồng.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2024 bà Nguyễn Thị Mỹ K trình bày: Bà có biết chồng bà (ông Lê Trọng T) có nuôi heo để làm ăn kinh tế. Việc ông T mua cám của ông M về để chăn nuôi heo như thế nào bà K không biết. Nay ông M yêu cầu bà phải cùng với ông T trả tiền mua thức ăn chăn nuôi heo hiện còn nợ bà không đồng ý, ông T làm ăn với ông M như thế nào thì ông T tự trả, bà không liên quan. Ngoài tên K, bà còn có tên ở nhà là S, bà K có nhiều lần chuyển tiền giúp cho ông T trả tiền nợ cám cho ông M.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định tại: các Điều 126, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 30 khoản 2 Điều 27, khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M, buộc vợ chồng ông ông Lê Trọng T bà Nguyễn Thị Mỹ K liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông Lê Văn M số tiền 214.488.000 đồng.

- Về án phí: Ông Thiên bà Kim liên đới chịu trách nhiệm trả án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền mua cám còn nợ nên theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản”. Bị đơn cư trú tại: khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng

dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà K.

[1.3] Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Lê Văn M là người khởi kiện xác định tư cách là nguyên đơn. Ông Lê Trọng T và bà Nguyễn Thị Mỹ Kim h là vợ chồng hợp pháp và là người bị kiện nên xác định tư cách tố tụng là bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ là 214.488.000đ (Hai trăm mười bốn triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn).

- Nguyên đơn Lê Văn M và bị đơn Lê Trọng T đều thừa nhận có việc mua bán cám và hiện còn nợ số tiền 214.488.000đ (Hai trăm mười bốn triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng) đến nay chưa trả. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết mà các đương sự không phải chứng minh.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ K cho rằng mặc dù bà và ông T là vợ chồng, chung sống một nhà nhưng công việc của ai nấy làm, bà hằng ngày đi làm công (ai thuê gì thì làm nấy) còn ông Thiên chăn n1 heo, bà có biết ông T mua cám của ông M hiện còn nợ tiền nhưng việc mua bán giữa ông T với ông M như thế nào bà không biết vì bà không nuôi heo nên bà không đồng ý cùng với ông T trả nợ cho ông M. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại bà K và ông M vẫn còn sống chung và là vợ chồng hợp pháp (quan hệ hôn nhân chưa chấm dứt). Khoản 1 Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu gia đình”*. Khoản 2 Điều 37 của Luật này còn quy định vợ chồng có nghĩa vụ chung về tài sản trong trường hợp nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình và Điều 27 của luật này cũng quy định: *“1. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này. 2. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này”*.

Như vậy, việc nợ tiền ông M mặc dù chỉ ông T xác lập, thực hiện nhưng tồn tại trong thời kỳ hôn nhân, quá trình giải quyết bà K đều thừa nhận mục đích ông T mua cám về để chăn nuôi heo là phục vụ mục đích kinh doanh cho gia đình và bà K nhiều lần trả tiền cám cho ông M với tên gọi là “S”. Mặt khác theo biên bản xác minh tại trường khu phố N, phường H thì vợ chồng ông T bà K có chăn nuôi heo quy mô rất lớn và bà Kim t thường gọi ở nhà là “Sương”. Do đó,

có căn cứ xác định ông T mua cám của ông M về để chăn nuôi heo là nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong gia đình.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà K liên đới với ông T trả nợ cho ông M số tiền mua cám hiện còn nợ là 214.488.000đ (Hai trăm mười bốn triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng) là có căn cứ.

[2.2] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì vợ chồng ông T bà K phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27, khoản 2 Điều 30 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M. Buộc vợ chồng ông Lê Trọng T bà Nguyễn Thị Mỹ K liên đới phải trả cho ông Lê Văn M số tiền 214.488.000đ (Hai trăm mười bốn triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Lê Trọng T bà Nguyễn Thị Mỹ K phải nộp phải chịu 10.724.400đ (Mười triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về tiền tạm ứng án phí: Hoàn trả cho ông Lê Văn M số tiền 5.362.200đ tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0006412 ngày 25/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Long Nhiên